

Phụ lục XVI
Appendix XVI

**BÁO CÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI, QUYỀN MUA CỔ
PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ/TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ
LIÊN QUAN**

**REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN CONVERTIBLE BONDS; RIGHTS TO BUY
SHARES/FUND CERTIFICATES/CONVERTIBLE BONDS OF INTERNAL PERSON AND
AFFILIATED PERSON OF INTERNAL PERSON**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

HUỖNH BÍCH NGỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HUYNH BICH NGOC

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom – Happiness

Số:/BC-.....

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 9. tháng 9. năm 2026

No:/BC-.....

Ho Chi Minh City, month 9. day 9. year 2026

BÁO CÁO

**Kết quả giao dịch trái phiếu chuyển đổi, quyền mua cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/trái phiếu chuyển đổi
của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ**

**REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN CONVERTIBLE BONDS, RIGHTS TO BUY
SHARES/FUND CERTIFICATES/CONVERTIBLE BONDS OF INTERNAL PERSON AND
AFFILIATED PERSON OF INTERNAL PERSON**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán;
- Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hoà.

To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange;
- Thanh Thanh Cong - Bien Hoa Joint Stock Company.

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/*Information on individual/organisation conducting the transaction:*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/*Name of individual/organisation:* **Huỳnh Bích Ngọc/Huynh Bich Ngoc**

- Quốc tịch/*Nationality:* **Việt Nam/Vietnam**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/*Number of ID card/Passport (in case of an individual) or number of Business Registration Certificate, Operation License or equivalent legal document (in case of an organisation), date of issue, place of Issue:*

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/*Contact address/address of head office:*

- Điện thoại liên hệ/*Telephone:* *Fax:* *Email:*.....

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/*Current position in the public company, the fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company*: **Thành viên HĐQT/Member of Board of Director**

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (*đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng*)/*information on internal person of the public company/ public fund is the affiliated person of the individual/organisation executing the transaction (in case the trader is an affiliated person of internal person of the public company/public fund)*:

- Họ và tên người nội bộ/Name of internal person: **Đặng Huỳnh Úc My/Dang Huynh Uc My**

- Quốc tịch/Nationality: **Việt Nam/Vietnamese**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ID card/Passport No.:

- Địa chỉ thường trú/Permanent address:

- Điện thoại liên hệ/Telephone: Fax: Email:.....

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/*Current position in the public company, the fund management company*: **Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện pháp luật/Chairlady of Board of Director and Legal Representative**

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/*Relationship of individual/organization executing the transaction with the internal person*: **Người nội bộ là con của cá nhân/Internal person is Child of individual**

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/*Number, ownership percentage of shares/fund certificates held by the internal person (if any)*: **107.631.662 cổ phiếu, chiếm 11,87% cổ phiếu có quyền biểu quyết/107,631,662 shares, accounting for 11.87% voting shares**

3. Mã chứng khoán giao dịch/*Securities code*: **SBT**

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nêu tại mục 3/*Trading accounts having shares/fund certificates mentioned at item 3*: **049C087343 tại Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Kafi Việt Nam/049C087343 at Kafi Securities Vietnam Joint Stock Company**

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi giao dịch trái phiếu chuyển đổi; quyền mua cổ phiếu/chứng chỉ quỹ, quyền mua trái phiếu chuyển đổi /*Number, ownership percentage of shares/fund certificates held before the trading of convertible bonds, rights to buy shares/fund certificates, rights to buy convertible bonds*: **67.889.957 cổ phiếu, chiếm 7,49% cổ phiếu có quyền biểu quyết/67,889,957 shares, accounting for 7.49% voting shares**

Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch và người có liên quan/ *Number, ownership percentage of shares before the transaction of the executor and affiliated person*: **313.397.825 cổ phiếu, chiếm 34,58% cổ phiếu có quyền biểu quyết/ 313,397,825 shares, accounting for 34.58% voting shares**

Họ tên/ Full name	Quốc tịch/ Nationality	Số CCCD/ ĐKKD/ID card No./ Number of Business Registration Certificate No.	Địa chỉ thường trú/ Permanent address	Chức vụ hiện nay tại Công ty đại chúng/ Current position in the public company	Mối quan hệ giữa cá nhân thực hiện giao dịch với người nội bộ/ Relationship of individual executing transaction with internal person	Số lượng cổ phiếu mà người có liên quan đang nắm giữ/ Number ownershie of shares held by the related party	Tỷ lệ biểu quyết/ Voting ratio
Đặng Huỳnh Úc My	Việt Nam/ Vietnamese			Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện pháp luật/Chair lady of Board of Director and Legal Represent ative	Con/Daughter	107.631.662	11,87%
Đặng Huỳnh Thái Sơn	Việt Nam/ Vietnamese				Con/Son	137.238	0,02%
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Việt Nam/ Vietnamese	0301466073			Tổ chức có liên quan/ Organizations related to internal person	137.738.968	15,20%
Tổng số cổ phiếu của người liên quan của cá nhân thực hiện giao dịch/Total number of shares held by the related parties of the individual executing the transaction						245.507.868	27,09%
Tổng số cổ phiếu của nhóm cổ đông (bao gồm cá nhân thực hiện giao dịch và người liên quan)/Total number of shares held by the shareholder group (including the individual						313.397.825	34,58%

executing the transaction and their related parties)

6. Số lượng trái phiếu chuyển đổi trước giao dịch (trong trường hợp giao dịch trái phiếu chuyển đổi hoặc quyền mua trái phiếu chuyển đổi/*Number of convertible bonds before the transaction (in case of trading convertible bonds or rights to buy convertible bonds)*: **388.218 trái phiếu chuyển đổi/388,218 convertible bonds**

7. Số lượng quyền mua cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/trái phiếu chuyển đổi trước giao dịch/ *Number of rights to buy shares/ fund certificates/ convertible bonds before the transaction*: **0**

8. Tỷ lệ thực hiện quyền mua hoặc tỷ lệ chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu/*Percentage of executing the rights to purchase or convert bonds into shares*: **1:5,9345 (1 trái phiếu được chuyển đổi thành 5,9345 cổ phiếu)/1:5.9345 (one bond is convertible into 5.9345 shares)**

9. Số lượng quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) hoặc số lượng trái phiếu chuyển đổi (đối với giao dịch trái phiếu chuyển đổi) đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/*Number of rights to buy (for the transaction of rights to buy) or number of convertible bonds (for the transaction of convertible bonds) registered to purchase/sell/present/be presented/ donate/be donated/inherit/transfer/be transferred*:

- Loại giao dịch đăng ký thực hiện (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng)/ *Type of transaction registered (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred)*: **chuyển đổi trái phiếu/conversion of convertible bonds**

- Số lượng quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) hoặc số lượng trái phiếu chuyển đổi (đối với giao dịch trái phiếu chuyển đổi) đăng ký thực hiện/*Number of registered rights to buy (for the transaction of rights to buy) or number of convertible bonds for the transaction of convertible bonds*: **388.218 trái phiếu chuyển đổi/ 388,218 convertible bonds**

11. Giá trị đã giao dịch (tính theo mệnh giá hoặc giá phát hành)/*The value of executed transaction (calculated based on par value or issuing price)*:

12. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/trái phiếu chuyển đổi dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện quyền mua hoặc số lượng cổ phiếu dự kiến nắm giữ sau khi chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu/ *Number of shares/fund certificates convertible bonds expected to hold after exercising the right to buy or number of shares expected to hold after converting bonds into shares*: **70.193.836 cổ phiếu, chiếm 7,51% cổ phiếu có quyền biểu quyết/70,193,836 shares, accounting for 7.51% voting shares**

Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch và người có liên quan/*Number, ownership percentage of shares after the transaction of the executor and affiliated person*: **317.839.934 cổ phiếu, chiếm 34,01% cổ phiếu có quyền biểu quyết/317,839,934 shares, accounting for 34.01% voting shares**

Họ tên/ <i>Full name</i>	Quốc tịch/ <i>Nationality</i>	Số CCCD/ ĐKKD/ <i>ID card No./ Number of Business Registration Certificate No.</i>	Địa chỉ thường trú/ <i>Permanent address</i>	Chức vụ hiện nay tại Công ty đại chúng/ <i>Current position in the public company</i>	Mối quan hệ giữa cá nhân thực hiện giao dịch với người nội bộ/ <i>Relationship of individual executing transaction with internal person</i>	Số lượng cổ phiếu mà người có liên quan đang nắm giữ/ <i>Number ownership of shares held by the related party</i>	Tỷ lệ biểu quyết/ <i>Voting ratio</i>
Đặng Huỳnh	Việt Nam/ <i>Vietnamese</i>			Chủ tịch HĐQT	Con/Daughter	109.769.892	11,74%

Úc My				kiêm Người đại diện pháp luật/ <i>Chair lady of Board of Director and Legal Represent ative</i>			
Đặng Huỳnh Thái Sơn	Việt Nam/ <i>Vietnamese</i>				Con/Son	137.238	0,01%
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Việt Nam/ <i>Vietnamese</i>	0301466073			Tổ chức có liên quan/ <i>Organizations related to internal person</i>	137.738.968	14,74%
Tổng số cổ phiếu của người liên quan của cá nhân thực hiện giao dịch/ <i>Total number of shares held by the related parties of the individual executing the transaction</i>						247.646.098	26,50%
Tổng số cổ phiếu của nhóm cổ đông (bao gồm cá nhân thực hiện giao dịch và người liên quan)/ <i>Total number of shares held by the shareholder group (including the individual executing the transaction and their related parties)</i>						317.839.934	34,01%

13. Phương thức giao dịch/Method of transaction: **Thực hiện quyền chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu/Exercise of the conversion right from convertible bonds into shares**

14. Thời gian thực hiện giao dịch/Trading time: **28/08/2026**

Trường hợp báo cáo kết quả giao dịch chuyển nhượng quyền cần gửi kèm tài liệu xác nhận giá trị giao dịch chuyển nhượng quyền/In case of reporting the result of right transfer, documents certifying the value of right transfer shall have to be attached.

Nơi nhận:

Recipients:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT,
- Archived: ...

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
REPORTING ORGANISATION /INDIVIDUAL/PERSONS
AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)

(Signature, full name and seal -if any)



Huỳnh Bích Ngọc